

CHÍNH PHỦ  
Số: 105/2004/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2004

## NGHỊ ĐỊNH

Về kiểm toán độc lập

## CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Điều 34 của Luật Kế toán ngày 17 tháng 6 năm 2003;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

## NGHỊ ĐỊNH

### Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Nghị định này quy định về kiểm toán viên, doanh nghiệp kiểm toán, giá trị của kết quả kiểm toán, các trường hợp kiểm toán bắt buộc và các quy định khác liên quan đến hoạt động kiểm toán độc lập nhằm thống nhất quản lý hoạt động kiểm toán độc lập, xác định quyền và trách nhiệm của đơn vị được kiểm toán và doanh nghiệp kiểm toán, bảo vệ lợi ích của cộng đồng và quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư, đảm bảo cung cấp thông tin kinh tế, tài chính trung thực, hợp lý, công khai, đáp ứng yêu cầu quản lý của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cá nhân.

**Điều 2.** Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Kiểm toán độc lập: là việc kiểm tra và xác nhận của kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán về tính trung thực và hợp lý của các tài liệu, số liệu kế toán và báo cáo tài chính của các doanh nghiệp, tổ chức (gọi chung là đơn vị được kiểm toán) khi có yêu cầu của các đơn vị này.
- Kiểm toán viên: là người có đủ tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề kiểm toán độc lập theo quy định tại Điều 13, Điều 14 của Nghị định này.

3. Kiểm toán viên hành nghề: là kiểm toán viên đã đăng ký hành nghề tại một doanh nghiệp kiểm toán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam và được phép ký tên trên báo cáo kiểm toán.

4. Doanh nghiệp kiểm toán: là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về thành lập và hoạt động doanh nghiệp tại Việt Nam và theo quy định tại Nghị định này.

5. Chuẩn mực kiểm toán: là quy định và hướng dẫn về các nguyên tắc và thủ tục kiểm toán làm cơ sở để kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán và làm cơ sở kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán.

6. Báo cáo kiểm toán: là báo cáo bằng văn bản do kiểm toán viên, doanh nghiệp kiểm toán lập và công bố thể hiện ý kiến chính thức của mình về báo cáo tài chính của một đơn vị đã được kiểm toán.

### **Điều 3.** Giá trị của kết quả kiểm toán

Các tài liệu, số liệu kế toán và báo cáo tài chính của đơn vị được kiểm toán sau khi được kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán kiểm tra, xác nhận là căn cứ tin cậy để:

1. Cơ quan nhà nước và đơn vị cấp trên sử dụng cho quản lý, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ được giao;
2. Các cổ đông, các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh, liên kết, các khách hàng và tổ chức, cá nhân khác xử lý các mối quan hệ về quyền lợi và nghĩa vụ của các bên có liên quan trong quá trình hoạt động của đơn vị;
3. Giúp cho đơn vị được kiểm toán phát hiện, xử lý và ngăn ngừa kịp thời các sai sót có thể xảy ra trong hoạt động của đơn vị, góp phần thực hiện công khai báo cáo tài chính, phục vụ công tác quản lý, điều hành đơn vị, làm lành mạnh môi trường đầu tư.

### **Điều 4.** Nguyên tắc hoạt động kiểm toán độc lập

1. Tuân thủ pháp luật, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động nghề nghiệp và kết quả kiểm toán.
3. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp kiểm toán.

4. Bảo đảm tính độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ, lợi ích và tính trung thực, đúng pháp luật, khách quan của hoạt động kiểm toán độc lập.

5. Bảo mật các thông tin của đơn vị được kiểm toán, trừ trường hợp đơn vị được kiểm toán đồng ý hoặc pháp luật có quy định khác.

#### **Điều 5.** Quyền của đơn vị được kiểm toán

Đơn vị được kiểm toán có quyền chọn doanh nghiệp kiểm toán và chọn kiểm toán viên có đủ điều kiện hành nghề hợp pháp tại Việt Nam được quy định tại Điều 23 Nghị định này để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

#### **Điều 6.** Trách nhiệm của đơn vị được kiểm toán

1. Cung cấp kịp thời, đầy đủ và trung thực mọi thông tin, tài liệu cần thiết cho việc kiểm toán.

2. Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho kiểm toán viên thực hiện kiểm toán.

3. Thanh toán đầy đủ, kịp thời phí kiểm toán theo thỏa thuận trong hợp đồng.

4. Trường hợp ký hợp đồng kiểm toán với một doanh nghiệp kiểm toán từ 3 năm liên tục trở lên thì phải yêu cầu doanh nghiệp kiểm toán thay đổi kiểm toán viên hành nghề và người chịu trách nhiệm ký báo cáo kiểm toán.

#### **Điều 7.** Quyền tham gia tổ chức nghề nghiệp

1. Kiểm toán viên hành nghề và doanh nghiệp kiểm toán được quyền tham gia các tổ chức nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán.

2. Tổ chức nghề nghiệp về kiểm toán khi được giao trách nhiệm quản lý việc hành nghề của kiểm toán viên thì phải thiết lập quy chế quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8.** Tổ chức kiểm toán nước ngoài hoạt động kiểm toán tại Việt Nam

Các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động kiểm toán tại Việt Nam phải tuân thủ theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và theo các quy định tại Nghị định này, trừ khi có quy định khác trong các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

#### **Điều 9.** Khuyến khích kiểm toán

Nhà nước khuyến khích tất cả các doanh nghiệp và tổ chức thuê doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm hoặc báo cáo quyết toán dự án đầu tư trước khi nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc trước khi công khai tài chính.

**Điều 10.** Kiểm toán bắt buộc

1. Báo cáo tài chính hàng năm của các doanh nghiệp và tổ chức dưới đây bắt buộc phải được doanh nghiệp kiểm toán kiểm toán:

- a) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;
- b) Tổ chức có hoạt động tín dụng, ngân hàng và Quỹ hỗ trợ phát triển;
- c) Tổ chức tài chính và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm;
- d) Riêng đối với công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn có tham gia niêm yết và kinh doanh trên thị trường chứng khoán thì thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật về kinh doanh chứng khoán; nếu vay vốn ngân hàng thì thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật về tín dụng.

2. Báo cáo tài chính hàng năm của các doanh nghiệp và tổ chức dưới đây phải được doanh nghiệp kiểm toán kiểm toán theo quy định của Nghị định này:

- a) Doanh nghiệp nhà nước;
- b) Báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng của các dự án thuộc nhóm A.

3. Các đối tượng khác mà luật, pháp lệnh, nghị định và quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định.

4. Doanh nghiệp nhà nước, Quỹ hỗ trợ phát triển và dự án đầu tư đã có trong thông báo kế hoạch kiểm toán năm của cơ quan Kiểm toán Nhà nước thì báo cáo tài chính năm đó không bắt buộc phải được doanh nghiệp kiểm toán kiểm toán.

**Điều 11.** Các doanh nghiệp và tổ chức bắt buộc phải kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định tại Điều 10 của Nghị định này thì phải ký hợp đồng kiểm toán với doanh nghiệp kiểm toán chậm nhất là 30 ngày trước khi kết thúc kỳ kế toán năm.

**Điều 12.** Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc chọn kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán của các đơn vị được kiểm toán, trừ khi pháp luật có quy định khác.

## Chương II

### KIỂM TOÁN VIÊN

#### **Điều 13.** Tiêu chuẩn kiểm toán viên

1. Kiểm toán viên phải có các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật; Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 15 của Nghị định này;
- b) Có bằng cử nhân chuyên ngành Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng hoặc chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán và thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán từ 5 năm trở lên hoặc thời gian thực tế làm trợ lý kiểm toán ở doanh nghiệp kiểm toán từ 4 năm trở lên;
- c) Có khả năng sử dụng tiếng nước ngoài thông dụng và sử dụng thành thạo máy vi tính;
- d) Có Chứng chỉ kiểm toán viên do Bộ trưởng Bộ Tài chính cấp.

2. Những người có chứng chỉ chuyên gia kế toán hoặc chứng chỉ kế toán, kiểm toán do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế về kế toán, kiểm toán cấp, được Bộ Tài chính Việt Nam thừa nhận thì phải đạt kỳ thi sát hạch về pháp luật kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán Việt Nam do Bộ Tài chính tổ chức và được Bộ trưởng Bộ Tài chính cấp Chứng chỉ kiểm toán viên thì được công nhận là kiểm toán viên.

3. Bộ Tài chính quy định nội dung thi, hội đồng thi tuyển, thủ tục cấp và thu hồi Chứng chỉ kiểm toán viên.

#### **Điều 14.** Điều kiện của kiểm toán viên hành nghề

1. Người Việt Nam có đủ các điều kiện sau đây thì được công nhận là kiểm toán viên hành nghề và được đăng ký hành nghề kiểm toán độc lập:

- a) Có đủ tiêu chuẩn kiểm toán viên quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 13 của Nghị định này;
- b) Có hợp đồng lao động làm việc trong một doanh nghiệp kiểm toán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp pháp luật Việt Nam quy định không phải áp dụng hợp đồng lao động.